TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/ TCDS - ST
Ngày: 12 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DAN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-TCDS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-TCDS ngày 27/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ: Số N, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn A: Ông Cao Duy T; ông Vũ Tuấn N; ông Phạm Việt H theo văn bản ủy quyền số 190/2022/UQ-LCC-TTKHCNMB ngày 10/01/2022;

Địa chỉ: Số A, đường Đ, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Trương Tuấn An, sinh năm 1978;

Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng TMCP B xin xét xử vắng mặt; ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H vay của ngân hàng tổng số tiền là 1.277.000.000 đồng cụ thể theo Hợp đồng tín dụng số LN1807020771999 ngày 05/07/2018; khế ước nhận nợ lần 1 số LN1807020771999 ngày 05/07/2018, Khế ước nhận nợ lần 2 số LN1807020771999 ngày 06/07/2018; Khế ước nhận nợ lần 3 số LN1807020771999 ngày 18/07/2018; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng số CFT/VN10324/201712/976 ngày 29/12/2017; cùng các khế ước nhận nợ, văn bản tín hiệu đi kèm theo. Mục đích vay vốn là Bổ sung vốn vốn kinh doanh may mặc.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 324331 ngày 22/11/2017 giữa ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H và Ngân hàng, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 05/7/2018 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất theo GCN QSDĐ số CC 429426, Số vào sổ cấp GCN: CS 00100 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 07/11/2017 đứng tên ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H.

Kể từ khi vay đến nay ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H chỉ trả một phần nợ gốc với tổng số tiền là 15.506.958 đồng, trả được tiền lãi số tiền là 111.790.122 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 05/4/2019 và pH chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 01/8/2019. Tạm tính đến ngày 23/02/2023, ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền là 2.326.666.512 đồng, trong đó nợ gốc là 1.261.493.042 đồng, nợ lãi là 1.065.173.470 đồng.

Kể từ thời điểm khách hàng có dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cán bộ Ngân hàng đã nhiều lần gặp trực tiếp hoặc gửi giấy mời làm việc để đôn đốc nhắc nợ và gửi thông báo về tình trạng nợ quá hạn của ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H. Tuy nhiên, khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nên Ngân hàng yêu cầu ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H phải thAn toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/02/2023 là 2.326.666.512 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 24/02/2023 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất theo GCN QSDĐ số CC 429426, Số vào sổ cấp GCN: CS 00100 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 07/11/2017 đứng tên ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H nhưng ông Tuấn An, bà H vắng mặt không lý do. Do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến, quan điểm của ông Tuấn An, bà H.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H không hợp tác làm việc, không có mặt nên Toà án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xin giải quyết vắng mặt. Ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đây là mối quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định, áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Ý Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466, 468, 470 BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trong hạn, quá hạn cho đến khi tất toán hết khoản vay theo các hợp đồng đã ký với ngân hàng. Trong trường hợp ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H không trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Giữa Ngân hàng và ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1807020771999 ngày 05/07/2018 mục đích vay vốn là Bổ sung vốn vốn kinh doAn may mặc. Tuy nhiên ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập và tiến hành thủ tục niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trách nhiệm trả nợ: Ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H có quan hệ vợ chồng đã ký kết hợp đồng vay Ngân hàng nên ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ với Ngân hàng liên quan đến các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.2] Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng số LN1807020771999 ngày 05/07/2018; khế ước nhận nợ lần 1 số LN1807020771999 ngày 05/07/2018; khế ước nhận nợ lần 2 số LN1807020771999 ngày 06/07/2018; khế ước nhận nợ lần 3 số LN1807020771999 ngày 18/07/2018; giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thAn toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng số CFT/VN10324/201712/976 ngày 29/12/2017; hợp đồng thế chấp số 324331 ngày 22/11/2017 giữa ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H và ngân hàng; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 05/7/2018 mà các bên đã ký kết. Thấy rằng các bên tham gia ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyên và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản đối hay ý kiến gì khác. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận các hợp đồng nêu trên là có thật và hợp pháp. Bị đơn đã để nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở về việc thanh toán nợ nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi quá hạn. Tính đến hết ngày 23/02/2023 bị đơn còn nợ Ngân hàng 2.326.666.512 đồng, trong đó nợ gốc là 1.261.493.042 đồng, nợ lãi là 1.065.173.470 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 2.326.666.512 đồng, trong đó nợ gốc là 1.261.493.042 đồng, nợ lãi là 1.065.173.470 đồng cùng tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 24/02/2023 theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức đã ký cho đến khi ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H trả hết nợ.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, các biên bản làm việc với chính quyền địa phương liên quan đến tài sản thế chấp đã thể hiện toàn bộ tài sản thế chấp không có biến động gì so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp.

Trong trường hợp ông Trương Tuấn An, bà Trịnh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 400, tờ bản đồ số 17 tại thôn Mai Độ, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định được cấp Giấy CNQSDĐ số CC 429426, Số vào sổ cấp GCN: CS 00100 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 07/11/2017

đứng tên ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H.

2. Buộc ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày 23/02/2023 là 2.326.666.512 (hai tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm mười hai) đồng, trong đó nợ gốc là 1.261.493.042 (một tỷ hai trăm sáu mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn không trăm bốn hai) đồng, nợ lãi là 1.065.173.470 (một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi) đồng.

Ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H phải tiếp tục trả lãi suất trên số nợ gốc kể từ ngày 24/02/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà hai bên đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 400, tờ bản đồ số 17 tại thôn Mai Độ, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định được cấp Giấy CNQSDĐ số CC 429426, Số vào sổ cấp GCN: CS 00100 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 07/11/2017 đứng tên ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H.

Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ khoản nợ thì ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và cơ quan Thi hành án dân sự phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trương Tuấn An và bà Trịnh Thị H phải liên đới nộp 78.533.000 (bẩy mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.750.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003749, ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Văn An